

Phụ lục 01
Dự kiến quy mô đào tạo giai đoạn 2025 - 2027 của Trường Đại học Tân Trào
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-ĐHTTr-HĐT ngày / /2025 của
Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào)

STT	Tên ngành đào tạo/hệ đào tạo (chính quy, tại chức)	Năm học 2025-2026		Dự kiến quy mô đào tạo			
				Năm học 2026-2027		Năm học 2026-2027	
		Số lớp	Số học sinh, sinh viên	Số lớp	Số học sinh, sinh viên	Số lớp	Số học sinh, sinh viên
A	Hệ đào tạo chính quy						
II	Thạc sĩ						
1	Giáo dục Mầm non			1	30	1	30
2	Giáo dục Tiểu học			1	30	1	30
3	Công nghệ thông tin			1	20	2	60
III	Đại học						
1	Sư phạm Toán học	4	150	4	240	4	240
2	Sư phạm Ngữ văn	3	140	4	200	4	200
3	Giáo dục Tiểu học	23	1260	18	1100	18	1100
4	Giáo dục Mầm non	15	785	12	650	12	650
5	Sư phạm Khoa học Tự nhiên	2	30	4	120	4	150
6	Kế toán	4	160	4	280	4	280
7	Quản lý đất đai	2	5				
8	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	4	60	4	120	4	120
9	Công tác xã hội	4	40	4	120	4	120
10	Kinh tế Nông nghiệp	2	5	2	40	2	40
11	Chăn nuôi	2	14				
12	Quản lý văn hóa	4	40	4	120	4	160
13	Điều dưỡng	7	280	8	350	8	350
14	Dược học	5	80	5	150	8	240
15	Công nghệ thông tin	4	180	4	240	6	300
16	Tâm lý học	1	2	1	20	2	40
18	Kinh tế đầu tư	1	3				

19	Chính trị học	2	6	4	44	4	80
20	Huấn luyện thể thao			2	40	4	80
21	Kinh tế			2	60	2	60
22	Khoa học dữ liệu			2	40	4	80
23	Công nghệ sinh học			2	40	2	40
24	Ngôn ngữ Trung Quốc			4	320	4	320
25	Quản trị khách sạn			1	30	3	90
26	Sư phạm Lịch sử - Địa lý			1	50	1	50
27	Giáo dục thể chất			1	50	2	100
28	Ngôn Ngữ Anh			4	160	4	160
29	Quản trị - Kinh doanh			2	80	2	80
30	Y tế công cộng			1	40	1	40
IV	Cao đẳng						
1	Giáo dục Mầm non			6	300	6	300
B	Hệ đào tạo VLVH						
I	Đại học						
1	Toán học	1	10	3	55	3	90
2	Ngữ văn	2	40	2	50	2	60
3	Kế toán	4	100	4	100	4	100
4	Giáo dục Tiểu học	10	600	8	480	8	480
5	Giáo dục Mầm non	6	300	6	360	8	360
6	Quản trị DVĐL và LH	3	10	3	40	3	60
7	Công tác xã hội	2	10	4	60	4	60
8	Sư phạm Sinh học	2	17	3	50	4	60
9	Quản lý văn hóa	2	20	4	50	4	60
10	Điều dưỡng	2	110	4	200	4	200
11	Công nghệ thông tin	2	80	4	100	4	100
12	Tâm lý học			2	40	4	100
13	Lâm Sinh	1	2	2	20	2	40
14	Dược học			2	60	3	90
II	Cao đẳng						
1	Giáo dục Mầm non	4	250	4	250	4	250
Tổng cộng:		130	4789	168	6999	186	7700